**PHỤ LỤC 3**

MẪU BẢN NHẬN XÉT CỦA ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG ĐỐI VỚI HỒ SƠ LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, THỰC VẬT HOANG DÃ ĐỀ NGHỊ ĐƯA VÀO HOẶC ĐƯA RA KHỎI DANH MỤC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2016/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-------------**

**BẢN NHẬN XÉT**

**HỒ SƠ LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, THỰC VẬT HOANG DÃ ĐỀ NGHỊ ĐƯA VÀO HOẶC ĐƯA RA KHỎI DANH MỤC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ**

**1. Họ và tên người nhận xét:**…………………………………………………………………

**2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác:**……………………………………………………..

**3. Đơn vị công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại, fax, e-mail):** …………………………....

**4. Chức danh trong Hội đồng thẩm định:** ………………………………………………….

**5. Nhận xét, đánh giá hồ sơ loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã đề nghị đưa vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ:**

**Tên loài:**

Tên Việt Nam:

Tên Khoa học:

***5.1. Nhận xét về nội dung hồ sơ của loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã đề nghị đưa vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ***

- Những nội dung đạt yêu cầu;

- Đánh giá tính chính xác của thông tin trong hồ sơ (tên loài, vùng phân bố,...);

- Nội dung cần chỉnh sửa;

- Những nội dung còn thiếu cần bổ sung;

- Những đề nghị và lưu ý khác.

***5.2. Mức độ nguy cấp của loài theo hệ thống phân hạng mới nhất của: Công ước CITES, Danh lục đỏ IUCN, Sách đỏ Việt Nam và các Danh mục quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành****(ghi rõ mức độ nguy cấp theo phân hạng quy định trong từng văn bản)*

***5.3. Đánh giá việc đáp ứng của loài được đề xuất theo tiêu chí công nhận loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Nghị định số160/2013/NĐ-CP****(đánh dấu****X****vào ô tiêu chí đáp ứng)*

*5.3.1. Xác định loài có số lượng cá thể còn ít hoặc đang bị đe dọa tuyệt chủng*

Loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã có số lượng cá thể còn ít hoặc bị đe dọa tuyệt chủng khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

|  |  |
| --- | --- |
| a) Suy giảm quần thể ít nhất 50% theo quan sát hoặc ước tính trong mười (10) năm gần nhất hoặc ba (03) thế hệ cuối tính đến thời điểm đánh giá; hoặc được dự báo suy giảm ít nhất 50% trong 10 năm hoặc ba (03) thế hệ tiếp theo tính từ thời điểm đánh giá. | □ |
| *Lý do đáp ứng điều kiện: ...* |  |
| b) Nơi cư trú hoặc phân bố ước tính dưới 500 km2và quần thể bị chia cắt nghiêm trọng hoặc suy giảm liên tục về khu vực phân bố, nơi cư trú. | □ |
| *Lý do đáp ứng điều kiện: ...* |  |
| c) Quần thể loài ước tính dưới 2.500 cá thể trưởng thành và có một trong các điều kiện: suy giảm liên tục theo quan sát hoặc ước tính số lượng cá thể từ 20% trở lên trong năm (05) năm gần nhất hoặc hai (02) thế hệ cuối tính đến thời điểm đánh giá; suy giảm liên tục số lượng cá thể trưởng thành, cấu trúc quần thể có dạng bị chia cắt và không có tiểu quần thể nào ước tính có trên 250 cá thể trưởng thành hoặc chỉ có một tiểu quần thể duy nhất. | □ |
| *Lý do đáp ứng điều kiện: ...* |  |
| d) Quần thể loài ước tính có dưới 250 cá thể trưởng thành. | □ |
| *Lý do đáp ứng điều kiện: ...* |  |
| đ) Xác suất bị tuyệt chủng ngoài tự nhiên của loài từ 20% trở lên trong vòng 20 năm tiếp theo hoặc năm (05) thế hệ tiếp theo tính từ thời điểm lập hồ sơ. | □ |
| *Lý do đáp ứng điều kiện: ...* |  |

*5.3.2. Xác định loài có giá trị đặc biệt về khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường, văn hóa - lịch sử*

|  |  |
| --- | --- |
| a) Loài có giá trị đặc biệt về khoa học là loài mang nguồn gen quý, hiếm để bảo tồn và chọn tạo giống. | □ |
| *Lý do đáp ứng điều kiện: ...* |  |
| b) Loài có giá trị đặc biệt về y tế là loài mang các hợp chất có hoạt tính sinh học quan trọng được sử dụng trực tiếp hoặc làm nguyên liệu điều chế các sản phẩm y dược. | □ |
| *Lý do đáp ứng điều kiện: ...* |  |
| c) Loài có giá trị đặc biệt về kinh tế là loài có khả năng sinh lợi cao khi được thương mại hóa. | □ |
| *Lý do đáp ứng điều kiện: ...* |  |
| d) Loài có giá trị đặc biệt về sinh thái, cảnh quan và môi trường là loài giữ vai trò quyết định trong việc duy trì sự cân bằng của các loài khác trong quần xã; hoặc có tính đại diện hay tính độc đáo của khu vực địa lý tự nhiên. | □ |
| *Lý do đáp ứng điều kiện: ...* |  |
| đ) Loài có giá trị đặc biệt về văn hóa - lịch sử là loài có quá trình gắn với lịch sử, truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư. | □ |
| *Lý do đáp ứng điều kiện: ...* |  |

**6. Ý kiến khác:**……………………………………………………………………………………………

**7. Kết luận đối với loài đưa vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ***(nêu rõ 01 trong 03 mức độ: thông qua, thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ hoặc không thông qua với hồ sơ loài động vật hoang dã hoặc thực vật hoang dã đề nghị đưa vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ).*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hà Nội, ngày…..tháng……năm 20…..* **NGƯỜI VIẾT NHẬN XÉT** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |